

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học nhận thức		
Mã học phần:	71PSYC30023	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71PSYC30023_01,02,03,04,05,06		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		70 phút
☐ Đề thi có sử dụng phần mềm riêng	GV ghi cụ thể tên phần mềm:		
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1 (4 điểm):

- Anh/chị hãy cho biết các kiểu xử lý thông tin trong nhận thức của thân chủ (TC) ở tình huống sau và giải thích:
“Thân chủ nói với Nhà tham vấn: Cháu đi chơi về trễ, thấy mẹ đứng ở cửa, cháu định xin lỗi mẹ và trình bày lý do về trễ. Tuy nhiên, ánh mắt mẹ nhìn cháu đầy tức giận, cháu hiểu rằng tốt nhất là cháu nên im lặng vì có nói mẹ cũng chẳng tin”. (1 điểm)
- Căn cứ vào Lý thuyết phát triển nhận thức của Jean Piaget về đặc điểm nhận thức của từng giai đoạn lứa tuổi, anh/chị hãy cho biết mỗi học sinh (HS) ở các lứa tuổi khác nhau trong tình huống sau sẽ trả lời cô giáo như thế nào? Vì sao?
“Cô giáo có 10 đồng xu và xếp 10 đồng xu thành 2 hàng, mỗi hàng có 5 đồng xu. Ở hàng thứ nhất, cô giáo xếp khoảng cách giữa các đồng xu đều bằng 5 cm. Ở hàng thứ hai, cô giáo xếp khoảng cách giữa các đồng xu đều bằng 10 cm. Sau đó, cô giáo hỏi 3 học sinh (HS) (HS: 2 tuổi, HS: 4 tuổi, HS: 9 tuổi) đang quan sát cô xếp cùng 1 câu hỏi: “Hàng nào có nhiều hơn đồng xu hơn? Vì sao?”. (2 điểm)
- Anh/chị hãy cho biết những nhận thức của thân chủ trong tình huống sau không hợp lý ở chỗ nào? Vì sao?
“Thân chủ than phiền với Nhà tham vấn: Trong các mối quan hệ hiện nay của mọi người với nhau toàn là sự giả dối, không có mối quan hệ nào tạo được cho tôi niềm tin, tôi thà sống độc thân còn hơn”. (1 điểm)

Câu 2 (6 điểm): Bằng kiến thức về các hiện tượng tâm lý, anh/chị hãy cho biết hiện tượng tâm lý và quy luật/đặc điểm/thuộc tính của các hiện tượng tâm lý thuộc hoạt động nhận thức trong những tình huống sau và giải thích?

- Giáo viên thay đổi kiểu chữ, màu chữ khi viết nội dung quan trọng của bài học trên bảng để học sinh lưu ý. (1 điểm)
- Giáo viên có thể vừa quan sát slide trên bảng để giảng, vừa quan sát lớp học để bao quát học sinh. (1 điểm)
- Khi học thuộc bài thơ, học sinh mẫu giáo thường đọc nhiều lần và đọc thật to mà không cần hiểu ý nghĩa. (1 điểm)
- Người bà trong bài văn tả bà của học sinh vừa có nét đẹp của bà cụ hiền từ, vừa có nét đẹp của bà tiên trong những câu chuyện mà học sinh đã đọc. (1 điểm)
- F.Thomson - Nhà Tâm lý học người Mỹ trong một lần đi bộ về nhà giữa đêm khuya thì phát hiện sau lưng có người đang đi theo mình, ông cố hết sức vẫn không cắt được “cái đuôi” đó. Thomson liền quay lại, tiến về chỗ người đang đi theo sau, nói lời van xin: “Thưa ông, ông hãy mở lòng từ bi cho tôi xin vài xu lẻ, tôi đang sắp chết đói rồi, gần như không bước nổi”. (1 điểm)

nữa”. Người này nghe xong, bực mình quát: “*Rõ xui xẻo, không ngờ có đứa còn khổ hơn mình*” rồi bỏ đi. Thomson thở phào nhẹ nhõm vì lần đầu tiên gặp chuyện như vậy. (1 điểm)

f) Phòng tập thể hình đưa ra các gói dịch vụ sau cho khách hành lựa chọn”

- Gói 1: chỉ tập gym: 3.300.000 đồng/năm
- Gói 2: chỉ tập yoga: 5.500.000 đồng/năm
- Gói 3: tập gym và yoga: 6.800 đồng/năm

Kết quả, khách hàng lựa chọn gói 3 nhiều nhất. (1 điểm)

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1		4.0	
a.		1.0	
Nội dung 1.	Kiểu xử lý thông tin từ dưới lên (dựa vào kích thích): mẹ đứng ở cửa là kích thích khiến TC định xin lỗi mẹ	0.5	
Nội dung 2.	Kiểu xử lý thông tin từ trên xuống (dựa vào kinh nghiệm, hiểu biết): TC đã có hiểu biết về ánh mắt của mẹ thể hiện mẹ đang như thế nào nên TC có phản ứng là im lặng	0.5	
b.		2.0	
Nội dung a.	HS 2 tuổi: không trả lời được vì chưa có khái niệm về “nhiều hơn” và hiểu được câu hỏi do trẻ đang học ngôn ngữ	0.5	
Nội dung b.	HS 4 tuổi: trả lời hàng thứ 2 nhiều đồng xu hơn vì trẻ nhận thức vấn đề theo suy nghĩ riêng của trẻ “xu hướng duy kỷ” và dựa trên thực tế những gì trẻ quan sát được là hàng thứ 2 dài hơn, trẻ chưa có khái niệm về bảo toàn vật chất	0.75	
Nội dung c.	Trẻ 9 tuổi: trả lời 2 hàng có đồng xu bằng nhau vì trẻ đã có khái niệm về bảo toàn của vật chất, đã biết so sánh đặc điểm của các vật thể với nhau	0.75	
c.		1	
Nội dung 1.	Vội vã kết luận, võ đoán (phân tích câu nói của TC)	0.5	
Nội dung 2.	Dán nhãn và tổng quát hóa quá mức (phân tích câu nói của TC)	0.5	
Câu 2		6.0	
Nội dung a.	Hiện tượng tâm lý: tri giác	0.5	
	Quy luật về tính lựa chọn của tri giác: GV đã làm cho nội dung bài học quan trọng được nổi bật (qua màu chữ, kiểu chữ) để HS tri giác	0.5	
Nội dung b.	Hiện tượng tâm lý: chú ý với thuộc tính sự phân phối của chú ý	0.5	
	Tại cùng một thời điểm, GV có thể chú ý vào nhiều đối tượng khác nhau: slide bài giảng, học sinh	0.5	
Nội dung c.	Hiện tượng tâm lý: trí nhớ (ghi nhớ máy móc)	0.5	
	Học sinh ghi nhớ bằng việc lặp đi lặp lại (đọc to nhiều lần nội dung cần học) nhưng không hiểu những gì mình đọc vì không quan tâm đến ý nghĩa -> dễ quên vì ghi nhớ máy móc	0.5	
Nội dung d.	Hiện tượng tâm lý: tưởng tượng (tưởng tượng sáng tạo)	0.5	
	Học sinh đã tạo ra biểu tượng về người bà với những nét tiêu biểu nhất của các nhân vật mà học sinh nhớ được -> biểu tượng của biểu tượng (hình ảnh người bà mang tính khái quát)	0.5	
Nội dung e.	Hiện tượng tâm lý: tư duy	0.5	

	Nhà TLH rơi vào tình huống có vấn đề và đã giải quyết được tình huống bằng phương pháp mới có hiệu quả -> phân tích các chi tiết trong tình huống	0.5	
Nội dung f.	Hiện tượng tâm lý: tri giác với quy luật tính lựa chọn của tri giác	0.5	
	Khác hàng đã tập trung tri giác gói 2 để đối sánh với 2 gói còn lại -> lựa chọn gói 3, gói 2 là “mồi nhử”, hiệu ứng chìm mồi	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

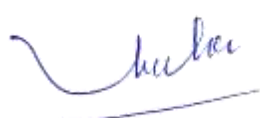
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Người duyệt đề



ThS. Trần Thư Hà

Giảng viên ra đề



ThS. Trần Thư Hà